

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Nguyễn Phúc Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST- HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST – HNGĐ ngày 08/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu F, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu F, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày (BL 17):

Chị Hoàng Thị L tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Xuân B, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng anh B không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Kể từ cuối năm 2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không

còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh B.

Về con chung: chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B1, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Nguyễn Thị X, sinh ngày 30/12/2013. Chị L xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị L (nguyên đơn).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân B

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động được. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu;

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Xuân B là tranh chấp hôn nhân gia đình. Bị đơn (anh B) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu F, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh B được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 (không có đơn xét xử vắng mặt), Chị L vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); HĐXX căn cứ Khoản 1, Đ b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh B là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Xuân B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh B không đến Tòa án để trình bày quan điểm. Tuy nhiên qua xác minh từ khu dân cư và bản thân chị L trình bày, anh B và chị L đã sống ly thân nhau, hiện tại chị L không còn sống chung cùng anh B. Như vậy, có thể thấy trong quá trình chung sống, chị L và anh B có xảy ra mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử lý cho chị L được ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị L và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B1, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Nguyễn Thị X, sinh ngày 30/12/2013. Hiện nay cả hai cháu đang sống ở nhà anh B. Chị L cho rằng kể từ khi vợ chồng sống ly thân, anh B thường xuyên ngăn cấm việc chị thăm con, đưa đón con và liên lạc với con chung. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù các cháu hiện đang ở cùng anh B nhưng anh B không có quan điểm trình bày đề nghị về việc trực tiếp nuôi con hay không, trong khi đó các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Do các cháu đã đều trên 07 tuổi, cần xem xét nguyện vọng của các con khi giao các con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo cho các cháu ổn định về tâm lý, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất và tinh thần đối với trẻ em. Giao cháu B1 và cháu X cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh B không phải cấp dưỡng do chị L không yêu cầu. Nếu sau này anh B có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và có đề nghị việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ việc khác.

[3.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: chị L không đề nghị giải quyết; anh B không có quan điểm trình bày, vì

vậy HĐXX tách ra không xem xét trong vụ án này. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Đ b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân B.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B1, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Nguyễn Thị X, sinh ngày 30/12/2013 kể từ tháng 01/2025 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động được. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001778 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (xác nhận chị L đã nộp đủ án phí)

Chị L, anh B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

*chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân
sự.*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Bản Nguyên;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Loan